

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án
Công viên trung tâm Lương Văn Tri và Bãi đỗ xe công cộng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 34/2026/TT-BXD ngày 25/6/2026 quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 hướng dẫn phương pháp xác định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Công viên trung tâm Lương Văn Tri và bãi đỗ xe công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 151/TTr-SXD ngày 03/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Công viên trung tâm Lương Văn Tri và Bãi đỗ xe công cộng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Công viên trung tâm Lương Văn Tri và Bãi đỗ xe công cộng.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án nhóm C, cấp IV.

3. Mã định danh: 2026314644600.

4. Địa điểm xây dựng: phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và Quy hoạch đô thị.

8. Mục tiêu dự án:

- Mục tiêu về xã hội và môi trường: bổ sung thêm không gian cây xanh và công viên công cộng phục vụ cho nhu cầu vui chơi, giải trí, thể dục thể thao của nhân dân, các sự kiện của các cấp chính quyền không chỉ nâng cao chất lượng môi trường không khí, giảm hiệu ứng đảo nhiệt đô thị, mà còn tạo môi trường sống lành mạnh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân về không gian công cộng, tăng cường kết nối xã hội.

- Mục tiêu về quản lý nhà nước: triển khai xây dựng công viên trên khu đất đã được xác định trong đề án quy hoạch chi tiết đã phê duyệt sẽ đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ và nghiêm túc trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch. Đây là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng đô thị.

- Mục tiêu về kinh tế: thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao giá trị dịch vụ trong khu vực đô thị.

9. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp kỹ thuật của công trình

9.1. Quy mô đầu tư xây dựng

a) Các hạng mục đầu tư xây dựng công viên Trung tâm tại khu đất CXĐT.07 có diện tích khoảng 8.521m², gồm:

- Quảng trường trung tâm công viên (*gồm cụm biểu tượng 3D đàn tỳ bà + hoa hòe*), kết hợp lát đá: diện tích khoảng 500m².

- Các ô cỏ kết hợp trồng cây cảnh quan cắt tỉa dạng tháp, kết hợp lát đá: diện tích các ô cỏ khoảng 2.660m².

- Các ô cỏ trồng cây tạo cảnh quan, cắt tỉa cao khoảng 30cm: diện tích các ô cỏ khoảng 1.900m².

- Các ô trồng cỏ: diện tích các ô cỏ khoảng 440m².

- Lối đi dạo: diện tích khoảng 3.021m².

b) Các hạng mục đầu tư hoàn trả hạ tầng giao thông có diện tích khoảng 6.379m², gồm:

- Vía hè hoàn trả lát đá: diện tích khoảng 2.766m².
- Đường giao thông, bãi đỗ xe tĩnh hoàn trả phía trước trụ sở Tỉnh ủy: diện tích khoảng 3.613m².

c) Các hạng mục khác: đấu nối điện, cấp thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng trong khu vực.

9.2. Giải pháp thiết kế cơ sở

9.2.1 Giải pháp phá dỡ: tổng diện tích thu hồi đất thực hiện dự án khoảng 14.900m².

a) Thửa viện tỉnh (*quy mô hiện trạng phá dỡ*): các hạng mục xây dựng trong phạm vi khu đất khoảng 4.100m².

b) Khu vực có công trình Viễn thông VNPT Lạng Sơn, Bưu điện Cửa Đông (*quy mô hiện trạng phá dỡ*): các hạng mục xây dựng trong phạm vi khu đất khoảng 4.556,83m².

c) Đối với dãy nhà tập thể ngành Bưu điện:

- Quy mô hiện trạng phá dỡ: các hạng mục xây dựng trong phạm vi khu đất khoảng 700m².

d) Phá dỡ vỉa hè, đôn hạ chặt bỏ và di chuyển cây xanh trong phạm vi khu đất thực hiện dự án.

9.2.2. San nền

- Khu vực san nền trong ranh giới dự án đã được cắm mốc trên bản đồ chi tiết cắm mốc. Việc san lấp mặt bằng ở đây được tiến hành trong ranh giới thuộc phạm vi dự án, trừ phạm vi các tuyến đường giao thông không được san lấp. Cao độ các đường giao thông sẽ được khớp nối vào cao độ san nền, đảm bảo thoát nước tốt.

- Cao độ và độ dốc san nền: Cao độ thiết kế san nền phải phù hợp với thiết kế các vùng xung quanh và đường nối vào, phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt.

- Cao độ đường đồng mức thiết kế cao nhất là +258.80m.

- Cao độ đường đồng mức thiết kế thấp nhất là +256.40m.

- Độ dốc san nền thiết kế là 1% -> 2% đảm bảo thoát nước mặt tốt.

- Hướng dốc từ phía Đông Nam dốc về phía Tây Bắc khu đất và dốc từ lô ra xung quanh, thoát vào hệ thống thoát nước dọc đường và đổ ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Cao độ san nền hoàn thiện lấy theo phương pháp nội suy. San nền theo đường đồng mức thiết kế với độ chênh cao giữa 2 đường đồng mức $H=0,2m$, độ dốc san nền 1% -> 2%. San nền bằng đất đạt độ chặt $K=0,9$. Khối lượng tính toán san nền được thực hiện bằng phương pháp lưới ô vuông kích thước ô 10x10m.

- Vật liệu san nền: Đất.

- Yêu cầu về kỹ thuật đắp nền: Đắp đất thành từng lớp dày 20-30cm, tưới nước, lu lèn đạt K90 ở từng lớp rồi mới đắp tiếp các lớp sau cho đến khi đạt cao độ thiết kế.

9.2.3. Giải pháp quy hoạch không gian

a) Cảnh quan khuôn viên Công viên Lương Văn Tri bố cục với 3 khu vực điểm nhấn:

- Điểm nhấn 1: là khu vực trung tâm được đặt chính giữa khu đất lập dự án với hình thức sân lát đá granite hình tròn lớn nhất đường kính 15,6m với họa tiết hoa Hôi mang đậm hơi thở xứ Lạng, chính giữa đặt biểu tượng nghệ thuật hình dáng đàn tính, hoa hôi. Phần chân đế biểu tượng bằng đá granite nguyên khối có họa tiết hoa văn trạm khắc, phần nổi hình đàn tính, hoa hôi chất liệu composite sơn giả đồng mang hơi thở linh hồn nghệ thuật tôn vinh vị trí cũng như đặc thù của Công viên Lương Văn Tri. Phía trước quảng trường trung tâm là 02 lối vào tiếp cận từ đường Hùng Vương, chính giữa 2 lối vào là biểu tượng công viên bằng đá phiến tự nhiên (khắc chữ 02 mặt đá). Phía sau quảng trường đường Quang Trung là cụm đèn trang trí tạo hình đôi núi mô phỏng núi non đặc trưng của xứ Lạng. Tất cả không gian cảnh quan khu trung tâm tôn lên điểm nhấn sân quảng trường họa tiết hoa hôi, đàn tính, mang lại dấu ấn đặc trưng nhất cho bất kỳ du khách, người dân đến nơi đây.

- Điểm nhấn 2: là khu vực sát phố Giã Tượng, đối diện Trụ sở Tỉnh ủy có hình thức sân lát đá cubic hình tròn nhỏ đường kính 10m với trung tâm là Tượng đài đồng chí Lương Văn Tri chất liệu đá granite nguyên khối. Quanh khu điểm nhấn này là vườn hoa tường niệm đồng chí Lương Văn Tri, cụm đèn trang trí hoa huệ tây, cụm ghế nghỉ với giàn mái che hình đám mây... được bố cục hài hòa mang tới không gian hoài cổ tưởng nhớ đồng chí Lương Văn Tri đối với người dân và du khách tới đây.

- Điểm nhấn 3: là khu vực sát phố Mai Thê Chuẩn có hình thức sân lát đá cubic hình tròn nhỏ đường kính 10m với trung tâm là đèn trang trí nghệ thuật khu cộng đồng. Quanh khu điểm nhấn này là sân chơi trẻ em và sân bố trí các thiết bị tập thể dục cho người dân, khu giàn mái che dưới có bố trí ghế ngồi nghỉ. Đây là không gian điểm nhấn mang hơi thở trẻ trung năng động, quanh đó bố trí cụm đèn trang trí hoa bồ công anh, cụm ghế nghỉ với giàn mái che hình đám mây... được bố cục hài hòa.

b) Cảnh quan bãi đỗ xe tĩnh: được thiết kế linh hoạt, công năng có thể đỗ xe, có thể là sân tập trung các hoạt động sinh hoạt cộng đồng của cư dân và du khách.

9.2.4. Giải pháp kiến trúc cảnh quan

a) Giải pháp thiết kế khu vực công viên Lương Văn Tri:

- Biểu tượng đàn tính + hoa hôi: chân đế biểu tượng bằng đá granite tự nhiên nguyên khối có bề rộng 7,4m, cao 0,6m; bề nhỏ nhất rộng 4,8m có

chiều cao 0,65m; tổng phần chân đế cao 1,25m; phần biểu tượng đàn tính hoa hồi có chất liệu đồng đặt trên bệ đá có chiều cao 4,5m.

- Sân quảng trường trung tâm thiết kế đấu nối phù hợp với cốt vỉa hè, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá granite tự nhiên có kích thước họa tiết hoa hồi phối màu vàng đậm - nhạt.

- Biểu tượng tượng đài Lương Văn Tri: Tượng đài đồng chí Lương Văn Tri cao 900mm, là tượng bán thân bằng đá granite tự nhiên nguyên khối, đặt trên bệ đá granite nguyên khối kích thước 900x900mm, chiều cao bệ 1,7m. Đồng chí Lương Văn Tri là một chiến sĩ cách mạng có nhiều cống hiến cho sự nghiệp Cách mạng Việt Nam cũng như tỉnh Lạng Sơn. Việc xây dựng tượng đài tại công viên mang tên đồng chí mang lại ý nghĩa lịch sử lớn lao.

- Biểu tượng cổng công viên: biển tên biểu tượng dự án bằng đá phiến tự nhiên có kích thước viên đá khoảng (4200x1500x900)mm, 02 mặt đá khắc âm dòng chữ Công viên Lương Văn Tri/Phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn/năm 2026.

- Đèn trang trí nghệ thuật khu cộng đồng được đặt trên nền bậc tam cấp cao 450mm, mặt nền bậc rộng 3,4m; kích thước cả bậc tam cấp rộng 4,6m thiết kế đấu nối phù hợp với cao độ sân công viên, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá granite tự nhiên. Chính giữa nền tam cấp xây bệ đặt đèn có kích thước bệ (900x900)mm cao 1,0m; hoàn thiện mặt bệ đèn ốp đá granite tự nhiên; giữa bệ đặt đèn trang trí nghệ thuật chất liệu thép tấm cắt CNC mặt sơn phối màu.

- Giàn mái thép hoa leo, giàn mái che, mái che ghế nghỉ:

+ 02 giàn mái thép hoa leo hình tròn, kích thước mái rộng 4,25m, cao 3,9m chất liệu khung, cột bằng thép mạ kẽm, hoàn thiện sơn màu, liên kết chân cột với đế móng BTCT; phía dưới có hệ thống ghế nghỉ quay tròn rộng 450mm, cao 450mm bằng chất liệu bê tông mài nhẵn mặt.

+ 01 giàn mái che khu cộng đồng hình cung cong, kích thước mái lớn rộng khoảng 17m, mái nhỏ khoảng 12m, cao 3,5m chất liệu khung, cột bằng thép mạ kẽm, hoàn thiện sơn màu phối hệ thống thanh lam gỗ nhựa làm mái che, liên kết chân cột với đế móng BTCT.

+ 06 giàn mái thép hình đám mây với các kích thước mặt bằng khoảng 8mx8m cao 3,5m; mặt bằng kích thước 4,5mx4,5m cao 3m chất liệu khung, cột bằng thép mạ kẽm, hoàn thiện sơn màu, liên kết chân cột với đế móng BTCT; phía dưới có hệ thống ghế nghỉ dạng đám mây cao 450mm bằng chất liệu composite sơn màu trắng xanh.

- Nền lát sân, đường dạo các khu vực:

+ Khu tượng đài Lương Văn Tri thiết kế đấu nối phù hợp với cốt sân chung, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá bazan màu xám đen lát kiểu hướng tâm.

+ Khu cộng đồng thiết kế đầu nổi phù hợp với cao độ sân chung, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá cubic màu xám đen lát kiểu hướng tâm.

+ Sân tập thể thao khu cộng đồng thiết kế đầu nổi phù hợp với cao độ sân chung, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát nhựa cao su nhiều màu.

+ Sân đường dạo khu mái che hình đám mây thiết kế đầu nổi phù hợp với cao độ sân chung, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện đổ bê tông áp khuôn giả đá rôi màu vàng.

+ Sân cong đường dạo thiết kế đầu nổi phù hợp với cao độ sân chung, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá granite tự nhiên phối màu.

- Vườn đèn trang trí nghệ thuật có các chiều cao 1,0m; 1,5m; 1,8m, hình thức là các quả cầu inox bên trong có gắn đèn dẫn quang, trụ đèn thanh inox đường kính $d=76,2\text{mm}$, liên kết bản mã với trụ móng BTCT. Đây là tổ hợp các đèn trang trí sợi quang cao thấp khác nhau tạo hiệu ứng ánh sáng lung linh buổi tối.

- Vườn đèn trang trí tạo hình đồi núi được bố cục đặt trên bục bê xây gạch đặc rộng 1,5m cao 0,45m hoàn thiện ốp, lát đá granite tự nhiên màu trắng. Tổ hợp các đèn trang trí hình hoa hồi với độ cao thấp khác nhau tạo hiệu ứng ánh sáng và hình ảnh núi non trùng điệp của quê hương Lạng Sơn.

- Tường chắn đường dạo xây gạch đặc vữa xi măng mác 75 rộng 110mm, cao 210mm, lớp lót bê tông đá (2x4)cm mác 150, dày 100mm.

b) Giải pháp thiết kế khu vực giao thông hoàn trả:

- Bó tròn, bó vỉa: dùng 02 loại bó vỉa có kích thước (100x150x1000)mm mài vát 1 cạnh và bó vỉa (150x200x1000)mm bo cong 01 cạnh.

- Vĩa hè hoàn trả thiết kế đầu nổi phù hợp với cốt vĩa hè và cốt đường theo hiện trạng và định hướng quy hoạch, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá xanh thanh hoá băm mặt chống trơn.

- Sân bãi xe hoàn trả thiết kế đầu nổi phù hợp với cốt vĩa hè và cốt đường theo hiện trạng và định hướng quy hoạch, sau khi cán lớp vữa trên lớp đất tôn nền đầm chặt, mặt trên cùng hoàn thiện lát đá xanh thanh hoá băm mặt chống trơn.

c) Giải pháp cây xanh:

- Đối với bố trí cây xanh trong công viên: các cây trồng được lựa chọn kỹ về độ phủ bóng để đảm bảo bóng mát.

- Trên cơ sở ý đồ bố cục không gian và công năng của các công trình kiến trúc, cây xanh được bố trí sao cho tạo được các không gian đóng, mở, có tác dụng định hướng tuyến nhìn và điểm nhìn hấp dẫn.

9.2.5. Vĩa hè, bãi đỗ xe

- Kết cấu hè (kết cấu 1): lát đá VXM mác 100 dày 2cm; bê tông mác 150, đá (2x4)cm dày 10cm.

- Kết cấu hè hoàn trả (kết cấu 2): lát đá VXM mác 100 dày 2cm; bê tông mác 150, đá (2x4)cm dày 15cm.

- Kết cấu đan rãnh: đan rãnh bằng đá trên lớp lót vữa XM mác 100 dày 2cm và bê tông lót móng đan rãnh đổ tại chỗ mác 150, đá (2x4)cm dày 10cm.

- Kết cấu bó vĩa: bó vĩa bằng đá và trên lớp lót vữa XM mác 100 dày 2cm và bê tông lót móng bó vĩa đổ tại chỗ mác 150, đá (2x4)cm dày 10cm.

9.2.6. Giải pháp cấp điện - chiếu sáng:

a) Hệ thống điện trung thế 22kV:

- Tháo dỡ 03 cột điện trung thế và đường dây trung thế cắt qua dự án.

- Giai đoạn 1 (2026-2027) dự án tháo dỡ 02 vị trí cột trung thế, giữ lại 01 vị trí cột đầu nối cho trạm biến áp treo của viễn thông VNPT, điểm đầu nối cho trạm biến áp từ vị trí cột trung thế xây dựng mới.

- Giai đoạn 2 (2027-2028) dự án tháo dỡ 01 vị trí trung thế và 01 trạm biến áp của viễn thông VNPT (sau khi viễn thông VNPT đã di dời trụ sở).

- Xây mới 01 vị trí trung thế để làm điểm đầu nối cấp điện cho dự án và hoàn trả tuyến đường dây hiện trạng.

b) Hệ thống điện hạ thế 0,4kV:

- Dỡ bỏ toàn bộ hệ thống điện hạ thế 0,4kV đi nổi trong phạm vi dự án.

- Xây dựng mới hệ thống cấp điện ngầm đất đầu trả lại lưới hạ thế.

c) Phương án cấp điện hạ thế:

- Kiểu đường dây: đi ngầm trong rãnh cáp.

- Rãnh cáp điện: được đào sâu 0,7-1,0m so với cốt san nền lớp dưới cùng là lớp đất đầm chặt dày 0,2m ở giữa lớp này đặt cáp hạ áp 0,6kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC cách đáy rãnh cáp 0,1m.

- Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V trung tính nối đất trực tiếp.

- Từ các trạm biến áp 22/0,4kV có các lộ hạ thế 0,4kV cấp điện phục vụ sinh hoạt và chiếu sáng đường phố.

- Cấp điện hạ thế trong dự án thiết kế sử dụng loại cáp ngầm 3 pha có thông số kỹ thuật 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC (3x95+1x50)mm²; (3x70+1x50)mm²; (3x50+1x35)mm² tùy theo phụ tải tính toán.

d) Hệ thống điện chiếu sáng:

- Đèn chùm sân vườn 4 bóng: cột bằng kim loại nhôm cao 3,7m + tay chùm; công suất đèn bóng cầu D=400mm 4x20W ánh sáng trắng; khung móng bắt bu lông.

- Đèn led pha đặt nổi 24W: thân đèn bằng kim loại áp lực cao, tản nhiệt cao, chịu lực tốt; mặt kính chịu lực, chống bụi chống nước hiệu quả; công suất đèn 24W; móng bê tông đổ tại chỗ, lắp đặt cố định đèn bằng bộ vít nở thép.

- Đèn nắm sân vườn 1 bóng: thân đèn và đế đèn chế tạo bằng kim loại, được sơn tĩnh điện; chiều cao thân đèn 0,3m; lắp 1 bóng Led 7W.

- Nguồn cấp điện cho các đèn chiếu sáng: trong khu vực dự án bố trí các tủ phân phối điện chiếu sáng để phân phối điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực. Nguồn điện cấp cho các tủ chiếu sáng này được lấy từ phía hạ thế của các trạm biến áp trong khu vực. Dây cáp từ tủ phân phối trạm biến áp đến tủ điều khiển chiếu sáng dùng cáp lõi đồng cách điện XLPE, có đai thép bảo vệ XLPE/PVC/DSTA/PVC(4x25mm²) đặt trong rãnh cáp dọc theo vỉa hè.

9.2.7. Giải pháp cấp nước

- Diện tích tưới thảm cỏ và bồn hoa: 4.186m².

- Nguồn cấp nước: Lượng nước tưới cây và thảm cỏ lấy nguồn nước từ hệ thống cấp nước sạch khu vực (*chạy dọc vỉa hè đường Hùng Vương*), dùng đường ống HDPE D40 dẫn nước vào bể chứa nước, nước từ bể chứa dùng máy bơm chìm bơm vào hệ thống đường ống HDPE D=63mm cấp đến các vòi tưới cây và thảm cỏ.

- Hệ thống đường ống cấp nước tưới cây và thảm cỏ được lắp đặt theo sơ đồ mạng cành cây, các tuyến ống vận chuyển, phân phối dùng ống HDPE D=63mm, tại các điểm lấy nước tưới cây đều có 1 van 2 chiều để khoá và bảo quan nguồn nước,

- Nguồn điện cấp cho máy bơm lấy từ trạm biến áp hiện trạng (*vị trí ngã 3 đường Hùng Vương và Phó Giã Trưng*) cấp đến tủ điều khiển máy bơm.

9.2.8. Thiết kế thoát nước

- Khuôn viên cây xanh chủ yếu thoát nước tự ngấm vào bồn cây thảm cỏ, nước mặt trên đường dạo chảy ra vỉa hè đổ dốc xuống ga thu nước dọc theo các tuyến đường, nên không cần hệ thống thoát nước mặt.

- Phương án thoát nước mưa ở vỉa hè và bãi đỗ xe: Đối với hệ thống cống dọc thoát nước D=600mm, D=800mm trên vỉa hè đường Hùng Vương và đường Quang Trung vẫn được dự nguyên, thay mới nắp đan hố ga và nắp đan hố cấp quang.

9.2.9. Thiết kế thông tin liên lạc

- Xây dựng hệ thống công bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng công bể để phát triển dịch vụ.

- Hạ ngầm tất cả các loại cáp xuống công bể cáp, có thể trôn trực tiếp ống nhựa dưới mặt đường, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị. Và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác nhằm tiết kiệm chi phí khi thi công.

- Các bể cấp sử dụng bể xây gạch loại 2 nắp đan bê tông dưới hè, 1-2 lớp ống.

- Vị trí và khoảng cách bể cấp đặt tại những vị trí cần thiết, tại đầu các khu đất. Khoảng cách tối thiểu giữa các bể cấp là từ 10 đến 35m và không quá 100m.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN11: 2008/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng mạng lưới độ cao.

- QCVN04: 2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ.

- QCVN 10:2024/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07-5: 2023/BXD - Công trình cấp điện;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật: QCVN 07-7: 2023/BXD - Công trình chiếu sáng;

- QCVN 26:2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Kỹ thuật điện - Hệ thống lưới điện;

- QCVN 01:2026/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch đô thị và nông thôn (*có nêu yếu tố cây xanh trong đô thị*);

- TCVN 4319: 2012 - Công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản thiết kế;

- TCVN 9257: 2012 - Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị - tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8270: 2009 - Quy hoạch cây xanh sử dụng hạn chế và chuyên dụng trong đô thị;

- TCVN 2737: 2023 - Tải trọng và tác động- Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574: 2018 - kết cấu bê tông và BTCT- Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 5575-2024 - Kết cấu thép- Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXD 9362: 2012 - Nền nhà và công trình- Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCXDVN 259-2001 Thiết kế chiếu sáng nhân tạo đường, đường phố, quảng trường đô thị;

- TCVN 4037: 2012 - Cấp nước thuật ngữ và định nghĩa;

- TCVN 4038: 2012 - Thoát nước thuật ngữ và định nghĩa;

- TCVN 4513: 2010 - Cấp nước bên trong tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474: 2012 - Thoát nước bên trong tiêu chuẩn thiết kế.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng: **126.619.885.656,0 đồng**, trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB: 57.248.160.000 đồng;
- Chi phí xây dựng: 44.717.590.497 đồng;
- Chi phí thiết bị, doanh cụ: 2.013.196.900 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.151.161.417 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.405.846.890 đồng;
- Chi phí khác: 407.555.085 đồng;
- Chi phí dự phòng: 18.676.374.867 đồng.

12. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2026 - 2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: vốn đầu tư công ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh) giai đoạn 2026-2030.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, sự đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Chủ tịch UBND phường Lương Văn Tri và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(NVC).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học